

KẾ HOẠCH

Triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đợt 9 năm 2021

Thực hiện Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 11/8/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2021.

Căn cứ lượng vắc xin được Bộ Y tế phân bổ cho đợt này là 58.500 liều vắc xin Pfizer và để chủ động tổ chức công tác tiêm chủng vắc xin phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh. Sở Y tế ban hành Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đợt 9 năm 2021 với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1.1. Mục đích

Chủ động phòng, chống COVID-19 cho các đối tượng thuộc nhóm nguy cơ; lực lượng tuyến đầu chống dịch; lực lượng tuyến đầu trong thúc đẩy, phát triển kinh tế, xã hội bằng việc sử dụng vắc xin phòng COVID-19.

1.2. Yêu cầu

- Lựa chọn đối tượng ưu tiên theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ về việc mua và sử dụng vắc xin phòng COVID-19; Quyết định số 3355/QĐ-BYT ngày 08/7/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 năm 2021-2022; Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 11/8/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2021 và thực tế tình hình công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

- Đảm bảo công khai, minh bạch, rõ ràng, công bằng trong lựa chọn đối tượng ưu tiên và hướng dẫn chuyên môn về tiêm chủng của Bộ Y tế.

- Đảm bảo an toàn tiêm chủng, an toàn về sức khỏe và các yêu cầu về công tác phòng, chống dịch COVID-19 ở các điểm tiêm chủng cho người tiêm và người được tiêm vắc xin.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN TRIỂN KHAI

2.1. Đối tượng tiêm vắc xin:

Các đối tượng theo kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 11/8/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2021, trong đó ưu tiên tiêm phòng vắc xin cho người lao động thuộc các loại hình kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ cao sau đây:

- Lái xe, phụ xe vận tải hành khách và hàng hóa;
- Người làm trong các cơ sở dịch vụ ăn, uống; cà phê; giải khát;
- Người bán hàng tại các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại; người bán hàng rong; người đi giao hàng;
- Người làm trong các cơ sở cắt tóc, gội đầu, bể bơi, phòng tập Gym, Yoga.

2.2. Phạm vi triển khai:

Triển khai đồng loạt tại 27 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

2.3. Thời gian:

Triển khai tiêm ngay khi vắc xin được phân bổ về địa phương và hoàn thành tiêm chủng trong vòng 03 ngày.

III. HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM

3.1. Công tác truyền thông

Thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác lịch tiêm chủng của mỗi loại vắc xin đến các đối tượng thuộc diện tiêm chủng; hướng dẫn những việc cần thực hiện trước, trong và sau khi tiêm chủng để người được tiêm chủng hợp tác thực hiện; những người chưa được tiêm chủng yên tâm chờ được tiêm chủng theo thứ tự ưu tiên, đồng thời tiếp tục thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch theo quy định.

3.2. Lập danh sách và đăng ký đối tượng

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn nào thì đăng ký về Thường trực phòng chống dịch cấp huyện địa phương đó.

- Thường trực Ban chỉ đạo phòng, chống dịch cấp huyện tổng hợp đối tượng là: Lái xe, phụ xe vận tải hành khách và hàng hóa; người làm trong các cơ sở dịch vụ ăn, uống; cà phê; giải khát; người bán hàng tại các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại; người bán hàng rong; người đi giao hàng; người làm trong các cơ sở cắt tóc, gội đầu, bể bơi, phòng tập Gym, Yoga và các đối tượng theo kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 11/8/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2021 theo từng nhóm ưu tiên, cụ thể từng cơ quan, đơn vị, tổ chức... làm căn cứ để xây dựng kế hoạch tiêm chủng trên địa bàn

và gửi báo cáo đối tượng về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh bằng văn bản và qua thư điện tử: tiemchungmorongthanhhoa@gmail.com trước ngày **28/9/2021**. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh tổng hợp, theo dõi, quản lý đối tượng và đề xuất phân bổ vắc xin, báo cáo Sở Y tế bằng văn bản và qua thư điện tử: nghiepvuy.th@gmail.com chậm nhất trước **12h00, ngày 29/9/2021**.

(Có biểu mẫu báo cáo đối tượng kèm theo)

3.3. Công tác tiếp nhận, cấp phát, bảo quản, sử dụng vắc xin, vật tư tiêm chủng và xử lý rác thải

- Trên cơ sở đối tượng các đơn vị đăng ký; dữ liệu dân số trên 18 tuổi và số lượng vắc xin được Bộ Y tế cấp Sở Y tế sẽ xây dựng kế hoạch phân bổ, điều tiết vắc xin cho các địa phương, đơn vị.

- Thực hiện cấp phát, tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản, sử dụng vắc xin và vật tư tiêm chủng ở tất cả các tuyến theo quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 16/11/2018 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Nghị định 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

- Rác thải y tế phát sinh từ buổi tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 được phân loại, thu gom, lưu trữ, vận chuyển, xử lý theo quy định tại Thông tư số 58/2015/TTLT-BYT-BTNM ngày 31/12/2015 của liên Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và môi trường Quy định về quản lý chất thải y tế; Công văn số 5679/BYT-MT ngày 16/7/2021 của Bộ Y tế và Công văn số 102/MT-YT ngày 04/3/2021 của Cục Quản lý môi trường Y tế, Bộ Y tế.

3.4. Tổ chức tiêm chủng

- Tổ chức tiêm chủng tại tất cả các điểm tiêm chủng do cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng tổ chức theo kế hoạch của các địa phương, bao gồm: Các Bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện (kể cả công lập và tư nhân); Trung tâm Y tế; Trạm Y tế; Cơ sở y tế tiêm chủng dịch vụ; Cơ sở y tế các Bộ, ngành...

- Chủ động bố trí sẵn sàng các tổ, đội cấp cứu lưu động thường trực tại các điểm tiêm chủng với đầy đủ các điều kiện nhân lực, thuốc, phương tiện, trang thiết bị thiết yếu sẵn sàng xử lý các phản ứng bất lợi sau tiêm chủng có thể xảy ra, đảm bảo tuyệt đối an toàn tiêm chủng.

- Huy động sự tham gia của cấp ủy, chính quyền, các ban ngành đoàn thể tại địa phương hỗ trợ công tác tổ chức buổi tiêm chủng, đảm bảo an toàn tiêm chủng, an toàn phòng chống dịch Covid-19; an ninh, trật tự tại tất cả các điểm

tiêm chủng.

3.5. Giám sát và xử trí sự cố bất lợi sau tiêm chủng

- Các cơ sở tiêm chủng thực hiện nghiêm túc, đầy đủ việc giám sát các sự cố bất lợi sau tiêm chủng bao gồm các phản ứng thông thường và các tai biến nặng sau tiêm chủng theo quy định tại Nghị định 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; Thông tư 34/2018/TT-BYT ngày 12/11 /2018; Quyết định 3886/QĐ-BYT ngày 11/5/2021 của Bộ Y tế; Công văn số 5488/BYT-KCB ngày 09/7/2021 của Bộ Y tế.

- Hội đồng tư vấn chuyên môn đánh giá nguyên nhân tai biến nặng trong quá trình sử dụng vắc xin thực hiện đánh giá nguyên nhân và xử trí theo quy định của Bộ Y tế.

3.6. Kiểm tra, giám sát và thống kê báo cáo

- Ban chỉ đạo các cấp tổ chức kiểm tra, giám sát công tác tổ chức thực hiện trước, trong chiến dịch tiêm chủng tại tất cả các điểm tiêm chủng trên địa bàn, theo phân cấp tuyến trên kiểm tra, giám sát tuyến dưới, có trọng tâm, trọng điểm, kịp thời hỗ trợ, chấn chỉnh công tác tiêm chủng theo quy định.

- Thiết lập và tổ chức hệ thống thông tin báo cáo nhanh hàng ngày và tổng hợp sau khi kết thúc chiến dịch; tổng hợp báo cáo kết quả chiến dịch cho UBND tỉnh, Bộ Y tế theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

4.1. Kinh phí trung ương

Bộ Y tế hỗ trợ vắc xin, bơm kim tiêm, hộp an toàn để triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19.

4.2. Kinh phí địa phương

- Kinh phí tỉnh hỗ trợ

Kinh phí tiêm vắc xin phòng Covid-19 đợt 9 là: **596.810.000 đồng**

Bằng chữ: Năm trăm chín mươi sáu triệu tám trăm mười ngàn đồng./.

(Có dự toán chi tiết kèm theo).

- Kinh phí cấp huyện, cấp xã

UBND cấp huyện, cấp xã xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí cho các hoạt động: Tập huấn, in ấn phiếu đồng ý tham gia tiêm chủng, phiếu khám sàng

lọc, giấy xác nhận, truyền thông, xăng xe vận chuyển vắc xin, công tác tổ chức điểm tiêm, thường trực xử lý phản ứng sau tiêm...theo thực chi và theo định mức quy định.

- Kinh phí khác

Huy động, tiếp nhận và sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác cho công tác tiêm chủng vắc xin phòng chống dịch Covid-19, thanh quyết toán theo thực tế và định mức chi quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

5.1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

- Tham mưu cho Sở Y tế ban hành kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 đợt 9 năm 2021; tham mưu toàn diện về công tác tổ chức tiêm chủng và phân bổ vắc xin theo thứ tự các đối tượng ưu tiên theo quy định.

- Là đầu mối tiếp nhận và xây dựng kế hoạch phân bổ vắc xin, vật tư tiêm chủng, tài liệu truyền thông cho các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị triển khai chiến dịch tiêm chủng.

- Trực tiếp tổ chức các điểm tiêm chủng để tiêm cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức... tuyến Trung ương, tuyến tỉnh và các đối tượng khác trên địa bàn thành phố Thanh Hóa.

- Tổ chức tập huấn chuyên môn cho cán bộ Y tế thực hiện công tác tiêm chủng tại tất cả các tuyến (tỉnh, huyện, xã).

- Tham mưu tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát hỗ trợ công tác tiêm chủng tại các đơn vị.

- Phối hợp với các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn xây dựng phương án và bố trí các đội cấp cứu thường trực tại các điểm tiêm chủng để sẵn sàng xử trí kịp thời các trường hợp phản ứng bất lợi sau tiêm chủng.

- Là đầu mối cung cấp thông tin và tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền về chiến dịch tiêm chủng.

- Thực hiện điều tra, giám sát, báo cáo các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng (nếu có) theo quy định.

- Tổng hợp báo cáo hàng ngày kết quả triển khai chiến dịch, tình hình cung ứng, sử dụng vắc xin và báo cáo tổng hợp toàn đợt chiến dịch về Sở Y tế, UBND tỉnh và Bộ Y tế.

5.2. Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố

- Tham mưu cho UBND cấp huyện tổng hợp danh sách đối tượng và ban hành kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 đợt 9 năm 2021 cho các đối tượng trên địa bàn.

- Đảm bảo đủ các điều kiện hệ thống dây chuyền lạnh cho công tác tiếp nhận, bảo quản, sử dụng vắc xin theo quy định của Bộ Y tế.

- Phối hợp với các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn xây dựng phương án và bố trí các đội cấp cứu thường trực tại các điểm tiêm chủng, sẵn sàng xử trí kịp thời các trường hợp phản ứng bất lợi sau tiêm chủng.

- Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn thực hiện đăng ký tiêm chủng trên trang điện tử tiemchungcovid19.gov.vn.

- Thực hiện rà soát, quản lý đối tượng tiêm chủng theo quy định.

- Tổ chức thực hiện việc tiêm chủng các đối tượng trên địa bàn theo kế hoạch này và theo quy định, đảm bảo tiến độ, chất lượng và an toàn tiêm chủng.

- Thực hiện điều tra, giám sát, báo cáo các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng (nếu có);

- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo hàng ngày kết quả triển khai chiến dịch, tình hình cung ứng, sử dụng vắc xin và báo cáo tổng hợp toàn đợt chiến dịch về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh để tổng hợp báo cáo Sở Y tế; UBND tỉnh; Bộ Y tế và các cơ quan liên quan theo quy định.

5.3. Các bệnh viện trên địa bàn tỉnh

- BVĐK tỉnh chủ trì phối hợp với Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh và các cơ quan liên quan tập huấn cho cán bộ Y tế tất cả các tuyến về phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ theo Thông tư số 51/2017/TT-BYT của Bộ Y tế; Quyết định 1966/QĐ-BYT ngày 22/4/2021 của Bộ Y tế; Quyết định số 3348/QĐ-BYT ngày 08/7/2021 của Bộ Y tế.

- Các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện bố trí đủ nhân lực, phương tiện, trang thiết bị và các điều kiện khác cho công tác tiêm chủng; thực hiện công bố đủ điều kiện tiêm chủng và triển khai tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 theo kế hoạch.

- Bố trí đủ nhân lực, phương tiện, trang thiết bị, thuốc thiết yếu... thường trực tại các điểm tiêm chủng, sẵn sàng xử lý các sự cố bất lợi sau tiêm chủng có thể xảy ra tại điểm tiêm chủng hoặc theo sự điều động của Ban chỉ đạo cấp tỉnh, cấp huyện.

VI. NỘI DUNG KHÁC

Các nội dung khác chưa đề cập trong kế hoạch này, thực hiện theo Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 11/8/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2021./.

Nơi nhận:

- TT: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh (báo cáo);
- Bộ Y tế (báo cáo);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (phối hợp);
- Các thành viên BCĐ tỉnh (phối hợp);
- Các đơn vị y tế trong tỉnh (thực hiện);
- Đài PTTH tỉnh; Báo Thanh Hóa;
- Lưu: VT, NVY.MDT (02).

GIÁM ĐỐC

Trịnh Hữu Hùng

Biểu mẫu**ĐĂNG KÝ ĐỐI TƯỢNG TIÊM CHỦNG VẮC XIN COVID-19 ĐỢT 9 NĂM 2021**

Huyện, thị xã, thành phố:

TT	Tên nhóm đối tượng ưu tiên tiêm vắc xin đợt 9	Số lượng	Ghi chú
1	Lái xe, phụ xe vận tải hành khách và hàng hóa		
2	Người làm trong các cơ sở dịch vụ ăn, uống; cà phê; giải khát		
3	Người bán hàng tại các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại		
4	Người bán hàng rong		
5	Người đi giao hàng		
6	Người làm trong các cơ sở cắt tóc, gội đầu, bể bơi, phòng tập Gym, Yoga		
7	Các đối tượng khác		
8		
9		
10		
11		
	Tổng		

PHỤ LỤC

DỰ TOÁN KINH PHÍ TRIỂN KHAI CHIẾN DỊCH TIÊM VẮC XIN PHÒNG BỆNH COVID-19 ĐỢT 9 NĂM 2021

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SYT ngày tháng năm 2021 của Sở Y tế Thanh Hóa)

STT	Nội dung chi	Diễn giải	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá dự kiến (đồng)	Thành tiền
I	Chi trả tiền công tiêm chủng					438,750,000
-	Tiêm chủng cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh (dự kiến 23.400 đối tượng)	23.400 đối tượng	mũi	58,500	7,500	438,750,000
II	Giám sát hỗ trợ chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID 19					158,060,000
1	Tuyển tỉnh					141,860,000
1.1	Sở Y tế					55,560,000
1.1.1	Đối với huyện từ 90 km trở lên					32,160,000
	Công giám sát hỗ trợ	3 người x 3 ngày/huyện x 40.000 đồng/người/ngày x 6 huyện	ngày	54	40,000	2,160,000
	Phụ cấp công tác phí	3 người x 3 ngày/huyện x 200.000 đồng/người/ngày x 6 huyện	ngày	54	200,000	10,800,000
	Tiền ngủ	3 người x 2 đêm/huyện x 200.000 đồng/người/đêm x 6 huyện	đêm	36	200,000	7,200,000
	Xăng xe/Khoán phương tiện đi lại	12.000.000 đồng/đợt	đợt	1	12,000,000	12,000,000
1.1.2	Đối với huyện dưới 90 km					23,400,000

	Công giám sát hỗ trợ	3 người x 2 ngày/huyện x 40.000 đồng/người/ngày x 10 huyện	ngày	60	40,000	2,400,000
	Phụ cấp công tác phí	3 người x 2 ngày/huyện x 200.000 đồng/người/ngày x 10 huyện	ngày	60	200,000	12,000,000
	Tiền ngủ (đối với các huyện trên 40 km)	3 người x 1 đêm/huyện x 200.000 đồng/người/đêm x 10 huyện	đêm	0	200,000	0
	Xăng xe/Khoán phương tiện đi lại	9.000.000 đồng/đợt	đợt	1	9,000,000	9,000,000
1.2	Trung Tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh					86,300,000
1.2.1	<i>Đối với huyện từ 90 km trở lên</i>					38,880,000
	Công giám sát hỗ trợ	4 người x 3 ngày/huyện x 40.000 đồng/người/ngày x 6 huyện	ngày	72	40,000	2,880,000
	Phụ cấp công tác phí	4 người x 3 ngày/huyện x 200.000 đồng/người/ngày x 6 huyện	ngày	72	200,000	14,400,000
	Tiền ngủ	4 người x 2 đêm/huyện x 200.000 đồng/người/đêm x 6 huyện	đêm	48	200,000	9,600,000
	Xăng xe/Khoán phương tiện đi lại	12.000.000 đồng/đợt	đợt	1	12,000,000	12,000,000
1.2.2	<i>Đối với huyện từ 40 km đến 90 km</i>					36,200,000
	Công giám sát hỗ trợ	4 người x 2 ngày/huyện x 40.000 đồng/người/ngày x 10 huyện	ngày	80	40,000	3,200,000
	Phụ cấp công tác phí	4 người x 2 ngày/huyện x 200.000 đồng/người/ngày x 10 huyện	ngày	80	200,000	16,000,000
	Tiền ngủ	4 người x 1 đêm/huyện x 200.000 đồng/người/đêm x 10 huyện	đêm	40	200,000	8,000,000
	Xăng xe/Khoán phương tiện đi lại	9.000.000 đồng/đợt	đợt	1	9,000,000	9,000,000

1.2.3	Đối với huyện từ 15 km đến 40 km					10,580,000
	Công giám sát hỗ trợ	4 người x 1 ngày/huyện x 40.000 đồng/người/ngày x 8 huyện	ngày	32	40,000	1,280,000
	Phụ cấp công tác phí	4 người x 1 ngày/huyện x 150.000 đồng/người/ngày x 8 huyện	ngày	32	150,000	4,800,000
	Xăng xe/Khoán phương tiện đi lại	4.500.000 đồng/đợt	đợt	1	4,500,000	4,500,000
1.2.4	Đối với huyện dưới 15 km					640,000
	Công giám sát hỗ trợ	4 người x 1 ngày/huyện x 40.000 đồng/người/ngày x 4 huyện	ngày	16	40,000	640,000
2	Tuyển huyện (đợt 9)					16,200,000
	Công giám sát hỗ trợ	5 người x 3 ngày/huyện x 27 huyện x 40.000 đồng/người/ngày	ngày	405	40,000	16,200,000
Tổng cộng I+II						596,810,000

Số tiền bằng chữ: Năm trăm chín mươi sáu triệu tám trăm mười ngàn đồng chẵn./.